

Số: /STNMT-KTTV

Nam Định, ngày tháng 7 năm 2019

V/v đề xuất nhiệm vụ để xây dựng
kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí
hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050

Kính gửi:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Biến đổi khí hậu.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 537/UBND-VP3 ngày 10/7/2019 về việc đề xuất nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 theo văn bản số 3221/BTNMT-BĐKH ngày 04/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Sau khi nghiên cứu, xem xét các nội dung tại văn bản số 3221/BTNMT-BĐKH ngày 04/7/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định đề xuất các nhiệm vụ thích ứng với biến đổi khí hậu theo các giai đoạn: 2021-2025 và 2026-2030 để xây dựng kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 như sau:

1 - Những căn cứ lập Kế hoạch:

- Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành kế hoạch thực hiện thoả thuận Paris về BĐKH;
- Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2016 - 2020;
- Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 05 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu;
- Quyết định số 1775/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án quản lý phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, quản lý các hoạt động kinh doanh tín chỉ các-bon ra thị trường thế giới;
- Quyết định số 2359/QĐ - TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Hệ thống quốc gia về kiểm kê khí nhà kính;
- Thỏa thuận Paris về Khí hậu của UNFCCC;
- Văn bản số 4126/BTNMT-BĐKH ngày 11/8/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016.
- Chương trình hành động 14-Ctr/TU ngày 22/7/2013 của Tỉnh ủy Nam Định về "Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương

(khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường giai đoạn 2013-2020”;

- Kế hoạch 65/KH-UBND ngày 15/10/2013 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 14-CTr/TU ngày 22/7/2013 của Tỉnh ủy Nam Định về ”Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương (khoá XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường giai đoạn 2013-2020”;

- Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 31/8/2017 của UBND tỉnh triển khai Quyết định số 2053/QĐ-TTg ngày 28/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Nam Định.

2 - Những ảnh hưởng tác động của BĐKH đối với tỉnh Nam Định:

Với đặc điểm tự nhiên tỉnh Nam Định là tỉnh đồng bằng duyên hải vịnh Bắc Bộ, có 72 km bờ biển, hàng năm chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão và áp thấp nhiệt đới ở Biển Đông (bình quân từ 4 – 6 cơn/năm), áp thấp nhiệt đới, hạn hán, lũ lụt, triều cường, nước biển dâng, thiên tai bất thường và nhiều hiện tượng thời tiết cực đoan gây ra.

Đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp, khó lường thì các hiện tượng nước biển dâng, xâm nhập mặn, bão, lũ lụt, xói lở bờ biển, suy giảm đa dạng sinh học,.. là những vấn đề lớn nhất về ảnh hưởng của BĐKH mà Nam Định đã và đang gặp phải. Thực tế cho thấy ảnh hưởng của BĐKH ở tỉnh Nam Định đang diễn ra nhanh và phức tạp hơn so với dự báo, ảnh hưởng của xâm nhập mặn ngày càng sâu hơn ở các tuyến sông, một số khu vực bãi bồi ven biển xói lở ngày càng nhanh hơn; các cơn bão đổ bộ vào tỉnh Nam Định có xu hướng cường độ mạnh hơn và diễn biến bất thường. Mặt khác Nam Định là tỉnh trọng điểm nông nghiệp của vùng đồng bằng sông Hồng, với diện tích tự nhiên hơn 165 nghìn héc-ta, trong đó có 78 nghìn héc-ta đất lúa, 15 nghìn héc-ta nuôi trồng thủy sản. Do đó ngành nông nghiệp được đánh giá là ngành dễ bị tổn thương nhất do BĐKH.

Theo Kịch bản biến đổi khí hậu và nước biển dâng cho Việt Nam được Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố năm 2016, tại Nam Định nếu mực nước biển dâng 50cm thì diện tích bị ngập sẽ là 26% diện tích toàn tỉnh, nếu mực nước biển dâng 60cm thì diện tích bị ngập sẽ là 32,5% diện tích toàn tỉnh, nếu mực nước biển dâng 100cm thì diện tích bị ngập sẽ là 58% diện tích toàn tỉnh. Mặt khác quá trình diễn biến xâm nhập mặn do nước biển dâng đang có xu hướng mở rộng phạm vi ảnh hưởng, có nơi vào sâu đất liền trên 40km.

Hiện tại toàn tuyến đê biển Nam Định có tổng chiều dài 92 km, tại 3 huyện: Giao Thủy, Hải Hậu, Nghĩa Hưng với 20 xã, thị trấn khu vực biên giới biển chịu ảnh hưởng trực tiếp của biến đổi khí hậu. Hiện nay, phần lớn đê biển đã được kè

mái, tôn cao và tu bổ, đảm bảo chịu được bão cấp 9, triều trung bình. Trong khi trong bối cảnh BĐKH, bão thường có xu hướng mạnh hơn, khó dự báo hơn,... thì đề biển của Nam Định với bão trên cấp 9 và triều cường đó là thách thức lớn đối với tỉnh Nam Định trong việc ứng phó với BĐKH.

Trong giai đoạn 2014-2018, tình hình thiên tai trên địa bàn tỉnh có nhiều diễn biến phức tạp. Năm 2014 và năm 2015, thiên tai xảy ra ở mức độ trung bình. Năm 2016, ảnh hưởng của rét đậm, rét hại kỷ lục trong 40 năm và ảnh hưởng do bão, áp thấp nhiệt đới, trong đó cơn bão số 1 đổ bộ trực tiếp tỉnh Nam Định, tổng giá trị thiệt hại trên 3.100 tỷ đồng. Năm 2017, tỉnh Nam Định cũng chịu nhiều ảnh hưởng của thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, lũ, mưa lớn; bão số 10 năm 2017, trong điều kiện triều cường, nước biển dâng, gió mạnh cấp 9-10, sóng biển đã tràn qua đê làm sạt lở 2,7 km mái trong đê biển tại 03 điểm thuộc huyện Hải Hậu, gây thiệt hại trên 1.969 tỷ đồng. Năm 2018, tỉnh Nam Định chịu ảnh hưởng của thiên tai chủ yếu mưa, úng kéo dài do ảnh hưởng của cơn bão số 3 và việc xả lũ của các hồ thủy điện, thời kỳ này trùng với cao điểm gieo cấy lúa mùa nên đã làm cho gần 50% diện tích lúa mùa của tỉnh bị ngập úng; đồng thời do ảnh hưởng của 5 đợt gió mùa và triều cường đã làm cho một số công trình đê kè bị hư hỏng sạt sập. Thiệt hại do thiên tai gây ra trên 153 tỷ đồng, bao gồm thiệt hại về nông nghiệp trên 115 tỷ đồng, thiệt hại về thủy lợi trên 6,3 tỷ đồng, thiệt hại về thủy sản trên 31 tỷ đồng và thiệt hại cho ngành điện 300 triệu đồng.

3 - Các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng của tỉnh Nam Định

- Lĩnh vực Tài nguyên nước

+ Điều tra, đánh giá hiện trạng khai thác nước ngầm trên địa bàn tỉnh; đánh giá mực nước hạ thấp, chất lượng nước đối với các công trình khai thác nước ngầm tập trung; xác định mức độ ảnh hưởng của việc khai thác tới cạn kiệt, mức độ xâm nhập mặn, ô nhiễm nguồn nước và sụt lún mặt đất; khoanh vùng các khu vực mực nước hạ thấp quá mức; xác định các công trình có nguồn nước bị ô nhiễm, báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có biện pháp xử lý, khắc phục.

+ Tăng cường công tác cấp phép hoạt động tài nguyên nước cho các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Lĩnh vực nông nghiệp:

+ Quy hoạch hệ thống công trình thủy lợi trong đó có nội dung quy hoạch, xây dựng các công trình ngăn mặn trên sông Hồng, sông Ninh Cơ, sông Đáy;

+ Quy hoạch và triển khai các dự án cải tạo, nâng cấp và phát triển các tuyến đê biển, đê sông đảm bảo ứng phó với điều kiện nước biển dâng; Quy

hoạch và triển khai nạo vét các hệ thống kênh mương; Củng cố và nâng cấp hệ thống công, trạm bơm bảo đảm tưới, tiêu kịp thời và có hiệu quả cho sản xuất;

+ Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất trong đó chú trọng phát triển các loại giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản thích ứng biến động thời tiết và khả năng kháng dịch bệnh cao;

+ Chuyển đổi sử dụng đất nông nghiệp thông qua thực hiện dồn điền, đổi thửa; chuyển đổi diện tích trồng lúa sang trồng màu, trồng hoa, cây cảnh, chuyển đổi diện tích lúa bị xâm nhập mặn, diện tích sản xuất muối không hiệu quả sang nuôi trồng thủy hải sản;

+ Tăng cường công tác bảo vệ rừng hiện có;

+ Tăng cường chỉ đạo công tác xây dựng nông thôn mới đảm bảo các tiêu chí và đáp ứng được điều kiện canh tác trong bối cảnh biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

- *Lĩnh vực Y tế và sức khỏe*

+ Tăng cường áp dụng các giải pháp về công nghệ, trang thiết bị, hệ thống kiểm soát, xử lý bệnh tật phát sinh, phát triển, lây lan trong điều kiện BĐKH, nhất là sau thiên tai;

- *Lĩnh vực Năng lượng*

+ Nâng cao nhận thức của mọi người dân và các doanh nghiệp về sử dụng tiết kiệm năng lượng, khuyến khích phát triển và sử dụng năng lượng sạch, đổi mới thiết bị công nghệ sản xuất thân thiện với môi trường; Nghiên cứu ứng dụng các giải pháp tiết kiệm năng lượng; khai thác, sử dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo;

- *Lĩnh vực xử lý chất thải*

Đẩy mạnh áp dụng các công nghệ tiên tiến trong xử lý rác thải, sử dụng chất thải để tái chế, tái sử dụng hoặc tái tạo năng lượng, giảm điểm chôn lấp, đồ tập trung để hạn chế những tác động xấu đến môi trường và hạn chế phát thải khí nhà kính. Đầu tư tái tạo năng lượng từ quá trình xử lý chất thải; sử dụng khí thải từ quá trình chôn lấp rác thải tạo năng lượng cho sản xuất điện hoặc phục vụ các nhu cầu sản xuất, sinh hoạt, giảm phát thải khí nhà kính.

- *Các lĩnh vực khác*

+ Tăng cường năng lực tổ chức, năng lực quản lý môi trường, năng lực dự báo, cảnh báo thiên tai;

+ Tăng cường thể chế, chính sách của địa phương về BĐKH và NBD; khuyến khích sự tham gia của cộng đồng, các doanh nghiệp trong thực hiện hoạt động thích ứng và giảm nhẹ tác động đến BĐKH;

+ Thực hiện kế hoạch xây dựng đô thị, phát triển cơ sở hạ tầng nông thôn để nâng cao chất lượng cuộc sống, đảm bảo nước sạch và điều kiện vệ sinh môi trường cho nhân dân trước tác động của BĐKH và nước biển dâng; chú trọng đến giao thông, cấp điện nước, thoát và xử lý nước thải đô thị tại các khu dân cư tập chung;

- *Xây dựng và thực hiện các dự án theo cơ chế phát triển sạch (CDM)*

Các ngành giao thông, xây dựng, nông nghiệp, lâm nghiệp, các dự án trồng rừng và tái trồng rừng, sản xuất năng lượng, tiêu thụ năng lượng và truyền tải năng lượng .. là những lĩnh vực có thể thực hiện được cơ chế phát triển sạch, tích cực kêu gọi hợp tác Quốc tế đầu tư, chuyển giao công nghệ, hỗ trợ nguồn kinh phí để có thể áp dụng những công nghệ tiên tiến, giảm phát thải chất ô nhiễm, giảm khí nhà kính, thỏa thuận bán phát thải khí nhà kính giữa Việt Nam nói chung và tỉnh Nam Định nói riêng với các nước phát triển về chứng nhận giảm phát thải.

Trong thời gian tới tỉnh Nam Định sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình để ứng phó có hiệu quả với những tác động bất lợi của biến đổi khí hậu phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

4- Nhiệm vụ để xây dựng kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050

Nhiệm vụ của tỉnh Nam Định trong việc ứng phó với tác động ảnh hưởng của BĐKH gồm các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

(Có danh mục các nhiệm vụ kèm theo)

Tổng kinh phí dự kiến từ nguồn kinh phí nhà nước và tổ chức quốc tế và các nguồn khác là: 2.345 tỷ đồng (Hai ngàn ba trăm bốn lăm tỷ đồng).

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định trân trọng đề nghị Cục Biến đổi khí hậu tổng hợp báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KTTV.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Văn Sơn

**DANH MỤC NHIỆM VỤ (CHƯƠNG TRÌNH, DỰ ÁN, ĐỀ ÁN...) THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU PHỤC VỤ
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH QUỐC GIA THÍCH ỨNG VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU**

(Ban hành kèm theo Văn bản số /STNMT-KTTV ngày tháng 7 năm 2019 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Nam Định)

TT	Tác động của biến đổi khí hậu	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Giai đoạn	Kinh phí dự kiến ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác (tỷ đồng)
I	TRUYỀN THÔNG, NÂNG CAO NĂNG LỰC TRONG VIỆC ỨNG PHÓ VỚI BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU						
1	Tác động ảnh hưởng của BĐKH đến phát triển KTXH, sinh hoạt, thói quen, việc làm và đời sống cộng đồng dân cư	Thông tin tuyên truyền tác động ảnh hưởng của BĐKH, kỹ năng thích ứng BĐKH, đào tạo đội ngũ truyền thông, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý các cấp về khả năng ứng phó BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin tuyên truyền thường xuyên tác động ảnh hưởng của BĐKH, các cơ chế chính sách ứng phó BĐKH. - Truyền đạt kỹ năng thích ứng BĐKH. - Đào tạo đội ngũ truyền thông, nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý các cấp về khả năng ứng phó BĐKH 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin tuyên truyền thường xuyên đến các ngành, lĩnh vực, các địa phương và người dân. - Các ngành, lĩnh vực, các địa phương và người dân tiếp thu và thực hiện tốt các kỹ năng để ứng phó với BĐKH. - Đội ngũ truyền thông, cán bộ quản lý các cấp được nâng cao năng lực hiểu biết và khả năng ứng phó BĐKH 	Các Sở: Công thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, NN&PTNT chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố,..	2021-2030	50

TT	Tác động của biến đổi khí hậu	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Giai đoạn	Kinh phí dự kiến ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác (tỷ đồng)
II	NHIỆM VỤ GIẢM NHỆ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH						
1	Hoạt động phát thải khí nhà kính trong các lĩnh vực hoạt động phát triển KTXH chưa được kiểm kê, đánh giá	Kiểm kê phát thải khí nhà kính cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Nam Định và đề xuất thực hiện các đề xuất giảm nhẹ khí nhà kính trên địa bàn tỉnh Nam Định	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm kê, đánh giá tổng lượng phát thải khí nhà kính cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Nam Định - Đề xuất các giải pháp nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo, tài liệu liên quan khác - Bản đồ về mức độ phát thải khí nhà kính cho lĩnh vực công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp và phát triển nông thôn. 	Các Sở: Công thương, Giao thông vận tải, Xây dựng, NN&PTNT chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố,..	2021-2025	10
2	Hoạt động phát thải khí nhà kính cho tất cả các ngành, các lĩnh vực tác động đến BĐKH.	Thực hiện các hoạt động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính đối với tất cả các ngành, các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Nam Định phù hợp với điều kiện của tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá hoạt động phát thải khí nhà kính của tất cả các ngành, các lĩnh vực trên địa bàn tỉnh Nam Định. - Đề xuất và thực hiện các giải pháp 	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo, tài liệu có liên quan khác. - Bản đồ tổng quan về tổng lượng phát thải khí nhà kính của tất cả các ngành, các lĩnh 	Các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, doanh nghiệp	2026-2030	20

TT	Tác động của biến đổi khí hậu	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Giai đoạn	Kinh phí dự kiến ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác (tỷ đồng)
			nhằm giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cho tất cả các ngành, các lĩnh vực	vực có phát sinh khí thải. - Bản đồ về mức độ phân bố lượng phát thải khí nhà kính cho các huyện, thành phố để thực hiện các giải pháp nhằm giảm nhẹ phát thải KNK.			
III							
1	Tác động của BĐKH đến tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, đa dạng sinh học, rừng ngập mặn, các hệ sinh thái đất ngập nước trên đại bàn tỉnh Nam Định là rất lớn.	Điều tra, đánh giá về tài nguyên môi trường trên địa bàn các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Nam Định.	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra tổng hợp trữ lượng tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên đất, đa dạng sinh học, rừng ngập mặn, các hệ sinh thái đất ngập nước. - Điều tra tổng thể tiềm năng du lịch, các nguồn năng lượng tự nhiên. - Điều tra diễn biến 	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo, tài liệu liên quan khác - Bản đồ phân bố tài nguyên. 	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2025	50

TT	Tác động của biến đổi khí hậu	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Giai đoạn	Kinh phí dự kiến ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác (tỷ đồng)
			xâm nhập mặn và các vùng đất nhiễm mặn.				
2		Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển và vùng bờ tỉnh Nam Định	<ul style="list-style-type: none"> - Điều tra, thu thập số liệu, tài liệu liên quan đến biển và vùng bờ. - Xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên môi trường biển và vùng bờ tỉnh Nam Định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo, tài liệu điều tra. - Bản đồ cơ sở dữ liệu. 	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021-2025	15
3	Tác động của BĐKH tài nguyên môi trường biển tỉnh Nam Định	Xây dựng hệ thống quản lý thông tin về biến đổi khí hậu.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu. - Tiếp tục cập nhật cơ sở dữ liệu về biến đổi khí hậu hàng năm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các số liệu, dữ liệu, bản đồ số liên quan đến BĐKH như nhiệt độ, độ ẩm, lượng mưa, ... - Xây dựng phần mềm quản lý chia sẻ khai thác thông tin/dữ liệu về tài nguyên môi trường; sự cố thiên tai; sự cố môi trường. - Xây dựng và triển 	Sở Tài nguyên và Môi trường	2026-2030	10

TT	Tác động của biến đổi khí hậu	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Giai đoạn	Kinh phí dự kiến ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác (tỷ đồng)
				khai cơ chế báo cáo và chia sẻ thông tin/dữ liệu.			
4	BĐKH gây ra thiên tai	Đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai	<ul style="list-style-type: none"> - Phân vùng rủi ro thiên tai và lập các bản đồ cảnh báo áp thấp nhiệt đới, bão và nước biển dâng do bão, lũ, ngập lụt, các hiện tượng thời tiết cực đoan: nắng nóng, xâm nhập mặn ... 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo điều tra khảo sát. - Các báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp. - Bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai. - Bản đồ cảnh báo rủi ro thiên tai. 	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan	2021-2025	5
5	Tác động ảnh hưởng của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực, địa phương trong tỉnh	Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, lĩnh vực, địa phương trong tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá tác động của BĐKH đến lĩnh vực năng lượng, đến tài nguyên thiên nhiên, đến chất lượng dân số, xóa đói giảm nghèo và cải thiện đời sống dân cư, đến trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, đến các khu du lịch, khu 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo về tác động của biến đổi khí hậu tới các ngành, lĩnh vực - Các báo cáo, sản phẩm liên quan khác 	Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các ngành, lĩnh vực và UBND các huyện, thành phố	2021-2025	15

TT	Tác động của biến đổi khí hậu	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Giai đoạn	Kinh phí dự kiến ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác (tỷ đồng)
			sinh thái, khu bảo tồn thiên nhiên ven biển, đến KTXH quốc phòng an ninh... các huyện, thành phố.				
6	Tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, các lĩnh vực và các huyện, thành phố trong tỉnh	Xây dựng Kế hoạch hành động ứng phó biến đổi khí hậu của các ngành, các lĩnh vực và các huyện, thành phố trong tỉnh	Các ngành, các huyện, thành phố lập Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH trong phạm vi ngành và địa phương mình.	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH trong phạm vi ngành và địa phương theo Kế hoạch hành động ứng phó BĐKH của tỉnh. - Các dự án ưu tiên kèm theo Kế hoạch. 	Các ngành, lĩnh vực và UBND các huyện, thành phố	2021-2025	20
7	Ảnh hưởng tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, các lĩnh vực và các huyện, thành phố trong tỉnh	Thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của từng ngành, lĩnh vực và các địa phương trong tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu của từng ngành, lĩnh vực và các địa phương trong tỉnh. - Tổ chức thực hiện các giải pháp ứng 	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả thực hiện các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu đối với các ngành, lĩnh vực và các địa phương. - Các tài liệu có 	Các ngành, lĩnh vực và các địa phương	2026-2030	2.000

TT	Tác động của biến đổi khí hậu	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Giai đoạn	Kinh phí dự kiến ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác (tỷ đồng)
			phó với biến đổi khí hậu của từng ngành, lĩnh vực và các địa phương trong tỉnh.	liên quan			
8	Ảnh hưởng tác động của biến đổi khí hậu đến các ngành, các lĩnh vực và các huyện, thành phố trong tỉnh	Nghiên cứu, áp dụng khoa học công nghệ thích ứng với BĐKH cho các ngành, địa phương trong tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu ứng dụng cơ chế phát triển sạch CDM, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính. - Nghiên cứu ứng dụng chọn cây trồng, giống thủy sản có tính chống chịu cao BĐKH. - Nghiên cứu ứng dụng giải pháp phục hồi rừng ngập mặn, bảo tồn đa dạng sinh học. - Ứng dụng khoa học, công nghệ trong các ngành, lĩnh vực có liên quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các báo cáo chuyên đề, báo cáo tổng hợp. - Các giải pháp cụ thể cho từng ngành, lĩnh vực 	Sở Khoa học và Công nghệ phối hợp với Sở, ban, ngành ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố	2026-2030	50
9	Nam Định là tỉnh	Xây dựng mô hình thí	- Xây dựng mô hình	- 10 mô hình thí	Sở Nông	2026-2030	

TT	Tác động của biến đổi khí hậu	Nhiệm vụ	Nội dung chính	Kết quả, sản phẩm dự kiến	Đơn vị chủ trì	Giai đoạn	Kinh phí dự kiến ngân sách nhà nước, hỗ trợ quốc tế và các nguồn khác (tỷ đồng)
	trọng điểm nông nghiệp, do đó ngành nông nghiệp được đánh giá là ngành dễ bị tổn thương nhất do BĐKH gây ra	điểm sản xuất nông nghiệp thông minh thích ứng với biến đổi khí hậu nhằm tăng khả năng chống chịu, bảo vệ cuộc sống và sinh kế cho người dân	thí điểm sản xuất nông nghiệp thông minh tại 10 huyện, thành phố - Mỗi mô hình thí điểm dự kiến kinh phí thực hiện khoảng 10 tỷ đồng)	điểm (01 mô hình/ mỗi huyện, thành phố). - Nhân rộng mô hình sản xuất nông nghiệp thông minh ra toàn tỉnh nếu đạt kết quả tốt.	nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với Sở, ban, ngành ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố		100
Tổng kinh phí							2.345